

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr - BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 173/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV, Bộ Y tế kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Nghị quyết 20-NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành trung ương Khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới đưa ra mục tiêu tổng quát là “*Nâng cao sức khỏe cả về thể chất và tinh thần, tâm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người Việt Nam*” với mục tiêu cụ thể đến năm 2025 “*Tuổi thọ trung bình khoảng 74,5 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 67 năm*”, đến năm 2030 “*Tuổi thọ trung bình khoảng 75 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 68 năm*”.

b) Ngày 30/11/2024, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 173/2024/QH15 về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV. Tại Nghị quyết có nội dung “*Quốc hội thống nhất cấm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, chứa chấp, vận chuyển, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, các loại khí, chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe con người từ năm 2025, bảo đảm sức khỏe cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội; giao Chính phủ tổ chức thực hiện cụ thể. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân, đặc biệt là đối với thanh niên, thiếu niên về tác hại của rượu, bia, thuốc lá, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, các loại khí, chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe con người*”.

c) Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 24/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống tác hại thuốc lá đến năm 2030, giai đoạn 2023-2025 và 2026-2030 đều đưa ra mục tiêu “*Tiếp tục ngăn ngừa việc sử dụng các sản phẩm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha và các sản phẩm thuốc lá mới khác trong cộng đồng*”.

d) Các chế tài xử lý hành chính và hình sự hiện hành

Hành vi sản xuất, kinh doanh, tàng trữ, vận chuyển, quảng cáo hàng cấm đã có các chế tài xử phạt tại Điều 8 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Điều 33 Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hoá và quảng và Điều 90, 91 Bộ Luật Hình sự. Tuy nhiên chưa có chế tài xử lý hành chính đối với hành vi “chứa chấp” và “sử dụng” thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng. Do vậy, Bộ Y tế đã xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

2. Cơ sở thực tiễn

a) Thuốc lá điếu

- Tỷ lệ sử dụng thuốc lá điếu thông thường trong nam giới trưởng thành giảm đáng kể từ 47,4% năm 2010 (GATS 2010) xuống còn 45,3% năm 2015 (GATS 2015) và 41,1% năm 2021 (điều tra STEPS 2021).

- Tỷ lệ hút thuốc ở thanh thiếu niên cũng đã giảm, trong đó, ở nhóm 13-17 tuổi đã giảm từ 5,36% năm 2013 xuống còn 2,78% năm 2019, ở nhóm 13-15 tuổi giảm từ 2,5% (GYTS 2014) xuống còn 1,9% (GYTS 2022).

Đồng thời, tỷ lệ phơi nhiễm với khói thuốc thụ động cũng giảm đáng kể cả ở các hộ gia đình, nơi công cộng và nơi làm việc.

b) Thuốc lá mới (thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng)

Tỷ lệ hút TLĐT, TLNN đang tăng nhanh, tiềm ẩn rất nhiều nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe tính mạng. Theo Điều tra tình hình sử dụng thuốc lá ở người trưởng thành tại 34 tỉnh, thành phố năm 2020 (PGATS):

Tỷ lệ hút TLĐT ở người trưởng thành (15 tuổi trở lên) tăng 18 lần (từ 0,2% năm 2015 lên 3,6% năm 2020), trong đó tỷ lệ sử dụng cao nhất tập trung ở nhóm tuổi 15-24 với tỉ lệ là 7,3% sau đó là các nhóm tuổi 25 - 44 tuổi (3,2%), 45 - 64 tuổi (1,4%).

Qua kết quả điều tra trong những năm qua về tình hình sử dụng TLĐT, TLNN theo các nhóm tuổi, giới tính cho thấy tỷ lệ sử dụng TLĐT, TLNN ngày càng tăng và tăng rất nhanh chóng. Đặc biệt, đã có xu hướng gia tăng sử dụng sản phẩm này gia tăng ở trẻ em gái.

- Tỷ lệ hút TLĐT trong học sinh ở nhóm tuổi 13-17 tăng từ 2,6% năm 2019 lên 8,1% năm 2023.

- Ở nhóm 13-15 tuổi, tỷ lệ đã tăng hơn gấp đôi từ 3,5% năm 2022, lên 8% năm 2023.

- Ở nữ giới tuổi 11-18, cũng theo kết quả sơ bộ của điều tra 11 tỉnh thì tỷ lệ sử dụng TLĐT là 4,3% năm 2023.

Bằng rất nhiều nỗ lực, công sức và kinh phí của nhiều cấp, nhiều ngành và Ủy ban nhân dân các cấp, tỷ lệ hút thuốc lá điều thông thường đã giảm đáng kể. Tuy nhiên sự xuất hiện của TLĐT, TLNN đã dẫn đến tăng nhanh chóng tỷ lệ sử dụng các sản phẩm này ở trẻ em. Có các tồn tại, hạn chế và nguyên nhân chủ yếu sau:

- TLĐT, TLNN hấp dẫn và thu hút giới trẻ như hướng đến phong cách sống thời thượng; kiểu dáng, hương vị đa dạng, hấp dẫn (gấu, hộp sữa, đồng hồ đeo tay...). TLĐT có giá rất rẻ, vài chục nghìn cũng có thể mua được, nên các em dễ dàng sở hữu các sản phẩm này.

- TLĐT, TLNN rất dễ tìm kiếm, việc mua bán dễ dàng diễn ra nhanh chóng, thuận tiện từ các trang mạng xã hội hay các địa điểm bán lẻ, thậm chí có điểm bán gần khu vực trường học.

- Các thông tin quảng cáo, tiếp thị của các công ty thuốc lá gây hiểu nhầm cho người sử dụng như có công dụng cai nghiện, giảm phơi nhiễm, giảm hại...thậm chí sử dụng các thần tượng của giới trẻ để quảng bá các sản phẩm này.

Đây là điều cực kỳ đáng báo động trong giới trẻ vì các sản phẩm này ngoài tính chất độc hại, gây bệnh, còn gây nghiện nicotin, và nghiện ma túy do tình trạng “núp bóng” TLĐT trộn ma túy, ảnh hưởng cả một thế hệ tương lai của đất nước. Rất nhiều vụ bắt giữ do sử dụng ma túy trong thuốc lá mới, hay tình trạng học sinh ngộ độc thuốc lá mới dẫn đến phải cấp cứu, nhập viện trong thời gian vừa qua đã được các cơ quan báo chí phản ánh rất nhiều trên các phương tiện thông tin đại chúng. Cụ thể Bộ Công an đã khởi tố tội phạm về TLĐT, TLNN có ma túy: năm 2023: 86 vụ/155 đối tượng, riêng quý I/2024 đã khởi tố 33 vụ/73 đối tượng (Chỉ 1 quý năm 2024 mà gần bằng ½ của cả năm 2023) cho thấy sự gia tăng nhanh chóng, báo động các vi phạm này. Năm 2023, tỷ lệ trẻ em dưới 18 tuổi nhập viện do TLĐT, TLNN là 71/1.224 người.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

Triển khai Nghị quyết số 173/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV đối với nội dung cấm chứa cháp, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng gây tác hại cho sức khỏe con người từ năm 2025, bảo đảm sức khỏe cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

Một là, thể chế hóa đầy đủ quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng vào pháp luật, trong đó chú trọng đến công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; bám sát chủ trương tại Nghị quyết số 20/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Hai là, rà soát bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất và tính khả thi của hệ thống pháp luật; Bảo đảm hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống tác hại thuốc lá và thực hiện Công ước khung về kiểm soát thuốc lá mà Việt Nam là thành viên;

Ba là, kế thừa các quy định hiện hành, bảo đảm sự đồng bộ với các quy định của pháp luật có liên quan về hàng hóa cấm, xử phạt hành vi sản xuất, kinh doanh, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này bổ sung một số khái niệm “thuốc lá điện tử”, “thuốc lá nung nóng” và mức phạt, hành vi “chứa chấp”, “sử dụng” thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng gây tác hại cho sức khỏe con người.

2. Đối tượng áp dụng

Như đối tượng áp dụng tại Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, bao gồm:

“1. Cá nhân, tổ chức Việt Nam; cá nhân, tổ chức nước ngoài (sau đây viết tắt là cá nhân, tổ chức) thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này; người có thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và cá nhân, tổ chức khác có liên quan.

2. Tổ chức là đối tượng bị xử phạt theo quy định tại Nghị định này, bao gồm:

a) Tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp, bao gồm: Doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh và các đơn vị phụ thuộc doanh nghiệp (chi nhánh, văn phòng đại diện);

b) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo quy định của Luật Hợp tác xã;

c) Tổ chức được thành lập theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Thương mại, gồm: Nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài (trừ nhà đầu tư là cá nhân) và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam;

d) Tổ chức xã hội, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp;

đ) Đơn vị sự nghiệp;

e) Cơ quan nhà nước có hành vi vi phạm mà hành vi đó không thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao;

g) Tổ hợp tác;

h) Các tổ chức khác theo quy định của pháp luật.

3. Hộ kinh doanh, hộ gia đình, nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này bị xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân”.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Bộ Y tế đã thực hiện đầy đủ các quy trình, thủ tục xây dựng Nghị định của Chính phủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành, cụ thể: tổ chức họp, Hội thảo xin ý kiến chuyên gia, nhà khoa học, đối tượng chịu sự tác động, điều chỉnh của Nghị định; tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định; đăng tải toàn văn dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình Chính phủ và các tài liệu có liên quan lên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế để lấy ý kiến nhân dân; gửi văn bản xin ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương; gửi Bộ Tư pháp thẩm định và Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục của Nghị định

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung gồm 03 Điều:

Điều 1. Bổ sung Điều về giải thích từ ngữ và bổ sung Điều về xử phạt hành vi chứa chấp, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng gây tác hại cho sức khỏe con người.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 117/2020/NĐ-CP

2.1. Bổ sung căn cứ ban hành

“Căn cứ Nghị quyết ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV”;

2.2. Bổ sung Điều như sau:

“1. Trong Nghị định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

a) *Thuốc lá điện tử* bao gồm thiết bị điện tử và dung dịch thuốc lá điện tử, được làm nóng khi dùng để tạo ra khí hơi cho người dùng hít vào; có bề ngoài giống sản phẩm thuốc lá điếu hoặc các hình dạng khác, bao gồm loại chứa nicotine hoặc không chứa nicotine, được thiết kế để có thể dùng một lần hoặc tái nạp dung dịch thuốc lá điện tử để dùng nhiều lần.

b) *Thuốc lá nung nóng* bao gồm thiết bị điện tử và sản phẩm chứa sợi thuốc lá, bột thuốc lá hoặc các chất liệu khác tẩm nicotine có hình dạng điếu thuốc lá, dạng viên nang hoặc các dạng khác; không đốt cháy trực tiếp như đối với thuốc lá điếu để tạo ra các khí hơi; bao gồm cả sản phẩm lai có chứa dung dịch thuốc lá điện tử.”

2.3. Bổ sung Điều 26a sau Điều 26 như sau:

Điều 26a. Vi phạm quy định sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng.

2. Phạt tiền gấp hai lần mức tiền phạt quy định tại khoản 1 Điều này đối với hành vi tái phạm.

3. Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng đối với các hành vi vi phạm quy định tại Điều này.”

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu hủy thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng;

b) Gửi thông báo xử phạt vi phạm hành chính tới cơ quan, tổ chức người vi phạm làm việc, học tập để cơ quan, tổ chức đó xử lý theo quy định, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN

Do nội dung trong dự thảo Nghị định bổ sung thêm một số hành vi bị xử phạt vi phạm hành chính là “chứa chấp” và “sử dụng” thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng gây tác hại cho sức khỏe con người nên có thể sử dụng nhân lực, phương tiện, thiết bị xử phạt hành chính và xử lý hình sự sẵn có của cơ quan công an, thị trường, hải quan, thanh tra, Ủy ban nhân dân các cấp.... Tuy nhiên do cần xét nghiệm và phát hiện chất gây nghiện nên sẽ phát sinh thêm kinh phí tập huấn năng lực thanh tra và kinh phí xét nghiệm.

Ngoài ra, sẽ phát sinh kinh phí tuyên truyền, phổ biến Nghị định đến các cơ quan quản lý có thẩm quyền và người dân sau khi được Nghị định được ban hành.

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Bộ Y tế không có nội dung cần xin ý kiến Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 20120 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 20120 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế. Bộ Y tế trân trọng báo cáo và kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Hồ sơ gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo tổng kết pháp luật liên quan đến nội dung sửa đổi; (3) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về dự thảo Nghị định; (4) Báo cáo thẩm định; (5) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định về dự thảo Nghị định; (7) Công văn góp ý của các bộ, ngành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Lê Thành Long (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp; Bộ Công Thương; Bộ Công an;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục KCB, Dự phòng;
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Văn Thuấn